TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2022/QĐST-HNGĐ	*Nghi Sơn, ngày 26 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Bá T - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Bá T và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị H thống nhất có có 02 con chung là:

Bùi Thị Thu Tr – Sinh ngày 15/3/2013

Bùi Bá Thành Đ – Sinh ngày 07/8/2014

Giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của các cháu). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không bên nào được cản trở.

- Về tài sản: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2021/0012284 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn. Anh T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn (Số 80/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hạnh